

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Thế, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Vi Thị Đ1, sinh 1993; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Vi Thị Đ1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thành Gia B, sinh ngày 12/10/2013; giao cho chị Vi Thị Đ1 trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày 27/4/2016. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ và chị Đ1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Anh [Nguyễn Văn Đ](#) và chị [Vi Thị Đ1](#) cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh [Nguyễn Văn Đ](#) phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005021 ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh [Đ](#) số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Thế;
- UBND xã
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Toàn

